TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 27-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ; sinh ngày 10/6/1995. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không tôn giáo; con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị H (đã chết); vợ, con: chưa có;

Tiền án: Năm 2017 phạm tội trộm cắp tài sản bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù tại bản án số: 344/HS-ST ngày 27/12/2017).

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06 tháng 5 năm 2019. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:
Chị Trần Thị H, sinh ngày 10/3/1973
Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Phạm Xuân V, sinh ngày 04/10/1992
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 05/7/1974
Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:*
1. Ông Hoàng Văn T, sinh ngày 12/02/1961
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
2. Ông Hoàng Văn H, sinh ngày 10/10/1954
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
3. Bà Nguyễn Như Ý, sinh ngày 02/9/1947
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2019, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73E1 - 36501 đến nhà chị gái ở xã V, huyện Tuyên Hoá chơi. Trên đường đi, Đ gặp Nguyễn Văn S. Khi gặp nhau, S nhờ Đ chở đến nhà chị dâu của mình ở xã M, huyện Tuyên Hoá. Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô chở S theo hướng quốc lộ 12A hướng B - Đồng Lê. Khi đến tỉnh lộ 558C hướng vào xã N, huyện Tuyên Hoá khoảng 2 đến 3 km thì Đ và S phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam, biển kiểm soát 73D1 - 130.21 của chị Trần Thị H đang dựng ở vệ đường. Lúc này S nói với Đ "Dừng lại để tau lấy chiếc xe ni" thì Đ đồng ý. Đ dừng xe rồi đứng cảnh giới, còn S đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô, dùng vam phá khoá tra vào ổ khoá điện để phá khoá. Khi mở được khoá xe, S điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đi trước còn Đ điều khiển xe của mình đi sau, cùng về hướng thị xã B. Khi đến cầu Quảng Hải thuộc địa phận xã Quảng Hải, thị xã B thì S điều khiển xe xuống dưới gầm cầu giật biển kiểm soát ném xuống sông rồi cả hai đưa chiếc xe mô tô lấy trộm được đem đến cầm cố cho anh Phạm Xuân V ở phường Q, thị xã B với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi lấy được tiền từ anh V, S nói với Đ là chiếc xe máy bán được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), rồi đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và bảo cầm lấy mà đổ xăng. Đ lấy tiền xong rồi cả hai về nhà. Đến ngày 20/3/2019 Công an huyện Tuyên Hoá triệu tập làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Văn S sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa pH.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hoá xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam, biển kiểm soát 73D1 - 130.21 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 26.976.000 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73E1 - 36501.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam (xe không có biển kiểm soát).

Về xử lý vật chứng:

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam (xe không có biển kiểm soát).

Đối với biển kiểm soát 73D1 - 130.21, Nguyễn Văn S tháo vứt ở khu vực cầu Quảng Hải, ngày 20/11/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy. Chị H không có yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân V yêu cầu Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn S bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTH-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã nộp số tiền là 1.000.000 đồng theo biên lai ngày 27/12/2019 về khoản bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Xuân V.

Tại Pên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Hoàng Văn Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam (xe không có biển kiểm soát); xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73E1 - 36501cho anh Nguyễn Văn P là chủ sở hữu chiếc xe trên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân V số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại

buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Phạm Xuân V. Nếu sau này bắt được Nguyễn Văn S sẽ buộc S hoàn trả lại toàn bộ số tiền bồi thường cho bị cáo.

Theo lời khai của Hoàng Văn Đ thì Nguyễn Văn S là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp lấy trộm tài sản. Tuy nhiên sau khi gây án, Nguyễn Văn S đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, tách vụ án và ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Văn S, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Xuân V là người cho Nguyễn Văn S cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được mà có. Tuy nhiên Phạm Xuân V hoàn toàn không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Xuân V.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại Pên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Văn S là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp lấy trộm tài sản chiếc xe mô tô của chị Trần Thị H dựng bên vệ đường. Hoàng Văn Đ tuy không trực tiếp lấy trộm tài sản nhưng khi nghe Nguyễn Văn S rủ rê, khởi xướng việc lấy trộm tài sản, Đ không có sự ngăn cản mà đã đồng ý với Nguyễn Văn S để lấy trộm xe máy của chị H. Khi không có người trông giữ đã cùng Nguyễn Văn S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo phải tích cực rèn luyện, trau dồi Đ đức để trở thành người có ích cho xã hội. Thế nhưng với bản chất ăn chơi, thiếu ý thức tu dưỡng, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động nên đã cùng Nguyễn Văn S thực hiện hành vi phạm tội. Đ là người điều khiển xe chở S đi lấy trộm tài sản của chị Trần Thị H là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam, biển kiểm soát 73D1 -

130.21. Giá trị tài sản mà Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn S chiếm đoạt là 26.976.000 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Hoàng Văn Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Pên toà bị cáo Hoàng Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ từ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội. Năm 2017 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản và bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù tại bản án số: 344/HS-ST ngày 27/12/2017). Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo không chịu rèn luyện bản thân và lao động chân chính mà tiếp tục phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Trong vụ án, tuy bị cáo không trực tiếp lấy trộm tài sản của bị hại nhưng là đồng phạm đã giúp sức tích cực bằng việc đứng cảnh giới cho Nguyễn Văn S thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất ăn chơi, coi thường pháp luật, muốn được hưởng thụ từ tài sản sẵn có của người khác mà không phải bỏ sức lao động của mình, để được chia phần hưởng lợi với số tiền 500.000 đồng từ việc trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị mức án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người tiến bộ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn S là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp lấy trộm tài sản của chị H. Tuy nhiên sau khi gây án, Nguyễn Văn S đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa bắt được S, cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, tách vụ án và ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Văn S, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Xuân V là người cho Nguyễn Văn S cầm cố chiếc xe mô tô do trộm cắp được mà có. Tuy nhiên Phạm Xuân V hoàn toàn không biết tài sản đó do trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Xuân V. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xám - đen - cam (xe không có biển kiểm soát); xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với biển kiểm soát 73D1 - 130.21, Nguyễn Văn S tháo vứt ở khu vực cầu Quảng Hải, ngày 20/11/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy. Chị H không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73E1 - 36501 do bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Văn P và có giấy xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Phù Hoá, huyện Q nên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn P. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Văn P là chủ sở hữu chiếc xe trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân V yêu cầu Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn S bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền anh Phạm Xuân V cho bị cáo Nguyễn Văn S cầm cố chiếc xe. Xét thấy yêu cầu của anh Phạm Xuân V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Xuân V toàn bộ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn). Bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Phạm Xuân V. Nếu sau này bắt được Nguyễn Văn S, buộc S hoàn trả lại toàn bộ số tiền bồi thường cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo Hoàng Văn Đ Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, vì vậy miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Văn P chiếc xe mô tô nhãn hiệu Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 73E1 - 36501 là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Xuân V số tiền còn lại là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án phí dân sự có giá ngạch: Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân V. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2019). Đối với người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan vắng mặt (anh Phạm Xuân V) thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ